

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-PT
Ngày 23-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành.

Ông Nguyễn Phước Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Lê Trọng N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 24-11-2022 của Toà án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Trọng N (Đen); sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh B, sinh năm: 1975 (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết Q, sinh năm: 1975; Anh, chị em ruột có 2 người lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000. Vợ: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 01/2018/QĐ-TA). Đã chấp hành xong ngày 17/10/2019. Bị cáo Lê Trọng N bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2022 đến nay có mặt.

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

Người bị hại:

1. Ông Trần Tiểu L , sinh năm: 2002; Địa chỉ: xã T, huyện M, tỉnh Long An.
2. Ông Trần Văn Đ , sinh năm: 1994; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Gia T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Thái L1, sinh năm: 1986, Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

3. Ông Đoàn Minh T1, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

4. Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

5. Ông Nguyễn Vũ Khánh A, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng N không có nghề nghiệp ổn định, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong ngày 17/10/2019. Tuy nhiên, sau đó N thường xuyên chơi game bắn cá, đến khi không có tiền để chơi game, N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để cầm cố lấy tiền chơi game bắn cá. Trong thời gian từ ngày 21/6/2022 đến 25/6/2022, N đã thực hiện 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 21/6/2022, vì muốn đi chơi game bắn cá nhưng không có tiền, N đã đi bộ đến nhà của Nguyễn Văn Chí Em tại Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An, tại đây N gặp Trần Tiêu L, N thấy L có một xe mô tô biển kiểm soát 63B6-397.89 nên đã nảy sinh ý định mượn xe của L để đem đi cầm cố lấy tiền chơi game bắn cá, N nói dối với L là N mượn xe để đi về nhà có công chuyện, L đồng ý. Sau khi mượn được xe, N điều khiển xe đến tiệm game bắn cá của Vũ Gia T tại Khu phố 3, Phường 3, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, N cầm cố xe cho T với giá 3.000.000đồng và đã dùng hết số tiền này nạp điểm vào máy game bắn cá tại tiệm game bắn cá của T và chơi thua hết. Sau đó, N gặp Đoàn Minh T1 là người quản lý tiệm game yêu cầu T1 cho mượn 7.000.000 đồng tiếp tục chơi game. Sau khi chơi thua hết tiền, N hứa về nhà lấy tiền trả cho T1, T nhưng N không có khả năng chuộc lại xe. Ngày 23/6/2022, L làm đơn tố giác N đến cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-ĐGTS ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Mộc Hóa kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI loại RAIDER, màu xanh đen, biển kiểm soát 63B6-397.89, số máy G427102169, số khung 41J0E0102221 có giá trị là 28.300.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 25/6/2022, sau khi sử dụng rượu, bia tại nhiều địa điểm khác nhau, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62T1-146.63 (xe mô tô do D mượn của Trần Công Được) chở Lê Trọng N đến nhà của Lê Văn Nhứt tại ấp O, xã B, thị xã K, tỉnh Long An để tiếp tục tổ chức uống rượu, bia. Khi đến nhà của Nhứt, thấy D đang ngủ (do say rượu, bia trước đó), Nhứt đang chế biến món ăn, xe mô tô biển kiểm soát 62T1-146.63 đang đậu trước nhà của Nhứt không có người trông coi, N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 62T1-146.63 do D đang quản lý, sử dụng để cầm cố lấy tiền chơi game bắn cá. Do D đang giữ chìa khóa xe nên N đã lén lút đi ra xe mô tô biển kiểm soát 62T1-146.63 bứt dây điện ổ khóa xe, câu nối điện trực tiếp, đạp nổ xe và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62T1-146.63 chạy đi. Nhứt P

hiện sự việc và đánh thức D dậy, D và Nhứt đi tìm N nhưng không gặp được N. Sau khi lấy được xe, N điều khiển xe đi đến Phường 3, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An gặp Nguyễn Thái L1, N nhờ L1 đi cầm cố xe và nói xe này của gia đình, L1 đồng ý. Sau đó, L1 đem xe đi cầm cố cho Phan Xuân P (tên gọi khác Út Đỉ) ở Khu phố 1, Phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An được số tiền 1.500.000 đồng, L1 đưa lại tiền cho N, N đã sử dụng hết số tiền này để chơi game bắn cá và thua hết. N tiếp tục nhờ L1 cầm nâng giá trị xe lên thêm, L1 đề nghị P cầm nâng giá trị xe lên thêm nhưng P không đồng ý. L1 gặp Nguyễn Vũ Khánh A (tên gọi khác là Co) thỏa thuận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 62T1-146.63 với số tiền 3.000.000 đồng, A đồng ý đưa cho P 1.500.000 đồng và đưa cho L1 1.500.000 đồng để nhận cầm cố xe. Sau khi nhận được tiền cầm nâng giá trị xe mô tô từ L1, N cho L1 100.000 đồng và dùng số tiền còn lại chơi game bắn cá thua hết. N không có tiền trả lại cho A và không có khả năng trả lại xe cho D. Ngày 26/6/2022, D làm đơn tố giác N đến cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐ-ĐGTS ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Kiến Tường kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE, màu đỏ, biển kiểm soát 62T1-146.63, số máy HC09E345921, số khung 0923Y345842 có giá trị là 5.000.000 đồng.

Về tài liệu, đồ vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI loại RAIDER, màu xanh đen, biển kiểm soát 63B6-397.89, số máy G427102169, số khung 41J0E0102221. Đây là tài sản hợp pháp của Trần Tiểu L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Hóa đã trả lại tài sản này cho Trần Tiểu L.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE, màu đỏ, biển kiểm soát 62T1-146.63, số máy HC09E345921, số khung 0923Y345842. Đây là tài sản hợp pháp của Trần Công Được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường đã trả lại tài sản này cho Trần Công Được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Trần Tiểu L đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Vũ Gia T yêu cầu Lê Trọng N bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

- Đối với vụ Trộm cắp tài sản: Trần Công Được đã nhận lại được tài sản, Trần Văn Đ không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Vũ Khánh A không yêu cầu Lê Trọng N bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 25/2022/HS-ST ngày 24-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng N phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai tội là 02 năm 03 tháng. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2022.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 05/12/2022, bị cáo Lê Trọng N kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lê Trọng N thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo Lê Trọng N kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An P biểu quan điểm có nội dung:

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Lê Trọng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản” cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bà ngoại là Đặng Thị Đàm được tặng danh hiệu Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy. Tình tiết tăng nặng: không.

Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Trọng N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Qua nghiên cứu những chứng cứ có tại hồ sơ nhận thấy cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp, tuyên phạt bị cáo mức án trên là đã đánh giá đúng tính chất mức độ, tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện được tính giáo dục và nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo kháng cáo bổ sung biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả 3.500.000đ, trong đó 3.000.000đ tiền bồi thường cho anh Vũ Gia T, 500.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy đây là tình tiết mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Riêng đối với tội “Trộm cắp tài sản” xét thấy mức hình phạt là phù hợp nên cần thiết giữ y mức án để răn đe phòng ngừa chung.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1, Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Trọng N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 24-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các khoản khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Trọng N kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Bị cáo Lê Trọng N (tự Đen) thường xuyên chơi game bắn cá, đến khi không có tiền để chơi game, N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để cầm cố lấy tiền chơi game bắn cá. Khoảng 14 giờ, ngày 21/6/2022, tại Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An, N đã đưa ra thông tin gian dối với Trần Tiểu L chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 63B6-397.89 có giá trị 28.300.000 đồng của Trần Tiểu L và đem xe đi cầm cố cho Vũ Gia T và Đoàn Minh T1 lấy tổng số tiền 10.000.000 đồng để chơi game bắn cá và thua hết. Khoảng 17 giờ ngày 25/6/2022, tại Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của Trần Văn Đ, N đã lén lút trộm cắp một xe mô tô biển kiểm soát 62T1-146.63 có giá trị 5.000.000 đồng của Trần Công Được (cho Trần Văn Đ mượn) đem đi cầm cố cho Nguyễn Vũ Khánh A lấy 3.000.000 đồng để chơi game bắn cá và thua hết.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối với Trần Tiểu L chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 63B6-397.89 có giá trị 28.300.000 đồng rồi đi cầm cố lấy tiền đi chơi game bắn cá đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Sau đó, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp một xe mô tô biển kiểm soát 62T1-146.63 có giá trị 5.000.000 đồng của Trần Công Được đem đi cầm cố cho Nguyễn Vũ Khánh A lấy 3.000.000 đồng để chơi game bắn cá và thua hết đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Lê Trọng N đã vi phạm pháp luật hình sự, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai. Án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Khi xét xử án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bà ngoại là Đặng Thị Đàm được tặng danh hiệu Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy. Do đó, bị cáo Lê Trọng N được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo khi xét xử sơ thẩm. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trong thời gian chuẩn bị xét xử Phúc thẩm bị cáo đã thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho Vũ Gia T số tiền là 3.000.000 đồng theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nên có căn cứ xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ.

Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo sửa hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0002673 ngày 30/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An để đảm bảo thi hành trách nhiệm dân sự, án phí của bị cáo theo quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Lê Trọng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[7] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trọng N; Sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 24-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng N phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 01 (một) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2022.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/02/2023) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0002673 ngày 30/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An để đảm bảo thi hành trách nhiệm dân sự, án phí của bị cáo theo quyết định của bản án sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 24-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Trọng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhậm